

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ (2019)**

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☒

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHƯƠNG HOÀNG YẾN

2. Ngày tháng năm sinh: 16/06/1978; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☒

4. Quê quán: Xã Vĩnh Hòa, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 178/44/11 Đường 3-2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: 178/44/11 Đường 3-2, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0919 756 660; E-mail: phyen@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ năm 2001 đến 2009: Giảng viên Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT).

Từ năm 2010 đến 2014: Giảng viên Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐHCT

Từ năm 2015 đến nay: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐHCT

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Khu I Trường Đại học Cần Thơ, 411 Đường 30-4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292 3872290

8. Học vị: Tiến sĩ

– Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 08 năm 2000, ngành: Sư phạm Anh văn. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 08 tháng 7 năm 2006, ngành: Giáo dục, chuyên ngành: Nghiên cứu giáo dục. Nơi cấp bằng ThS: Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ.

– Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 08 năm 2014, ngành: Ngôn ngữ học, chuyên ngành: Ngôn ngữ và giáo dục. Nơi cấp bằng TS: Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHCT

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Giáo dục học

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

- Nghiên cứu phát triển năng lực ngôn ngữ tiếng Anh cho người học Việt Nam.
- Nghiên cứu phát triển năng lực giảng dạy và nghiên cứu của giáo viên.
- Nghiên cứu về các phương pháp kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh.
- Nghiên cứu phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội và các nhà tuyển dụng.

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **07 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành nghiệm thu 3 đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2016, 2017, 2018
- Đã công bố **32 bài báo khoa học** (trong đó có **02 bài thuộc danh mục SCOPUS**, 9 bài đăng tạp chí quốc tế, 12 bài đăng kỷ yếu hội nghị quốc tế, 09 bài đăng tạp chí trong nước) và **02 chương sách** xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín trên thế giới .
- Đã xuất bản **06 sách** (trong đó 01 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín của thế giới, 05 giáo trình)

5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

- Bài báo khoa học quốc tế: Students' Perceptions Towards the Benefits and Drawbacks of EMI Classes; Tác giả: **Phương Hoàng Yến** và Nguyễn Thiện Thông; Tạp chí *English Language Teaching*; Tập 12 (số 5); Trang 88 – 100; Năm 2019; ISSN: 1916-4742, danh mục SCOPUS, Elsevier.
- Chương sách: Improving English language teaching in Vietnam: Voices from university teachers and students. Tác giả: **Phương Hoàng Yến**. Trong quyển *The people of Vietnam: Their voices and lived experiences*. Sách được biên tập bởi Yukio Shimura. Xuất bản bởi nhà xuất bản Nova Science Publisher, New York; Năm 2017; ISSN: 978-1-53612-916-8.
- Giáo trình: *Nói trước công chúng*, **Phương Hoàng Yến** (chủ biên), Thái Công Dân, và Huỳnh Văn Hiến. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Năm 2016. ISBN: 978-604-919-702-4
- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ Trường Đại học Cần Thơ. Mã số: T2018-83. Nghiệm thu: năm 2018. Xếp loại: Tốt.

Chủ nhiệm đề tài: **Phương Hoàng Yến**.

- Sách: *Using Alternative Assessment to Improve EFL Learners' Learning Achievement: From Theory to Practice*, **Phương Hoàng Yến** và Nguyễn Thị Văn Sử
Nhà xuất bản NOVA Science, New York. Năm 2019. ISBN: 978-1-53615-9.

14. Khen thưởng:

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2018)
- Danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở tại Trường Đại học Cần Thơ (năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018)

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt hơn 18 năm công tác tại Trường ĐHCT, tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được Khoa và Bộ môn phân công, bao gồm học tập nâng cao trình độ, công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, và hỗ trợ chuyên môn đối với đồng nghiệp trẻ. Các nhiệm vụ này nhằm góp phần thực hiện sứ mệnh của Trường, cũng như trách nhiệm xã hội của Khoa trong công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy được phân công, tôi đã tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học và các đề tài trong khuôn khổ Đề án Ngoại ngữ quốc gia của Bộ Giáo dục nhằm tích lũy kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn về những vấn đề giảng dạy ngoại ngữ của vùng để phục vụ công tác chuyên môn được tốt hơn.

Thông qua các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, với những kiến thức và kinh nghiệm tích lũy được, tôi có cơ hội chia sẻ, hỗ trợ, hướng dẫn những đồng nghiệp trẻ trong Khoa và bộ môn trong công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn (như giới thiệu giáo sư hướng dẫn nghiên cứu sinh tại các trường đại học ngoài nước), cũng như thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, tôi còn tham gia xây dựng phát triển chương trình đào tạo. Đồng thời, tôi đã xuất bản nhiều bài báo khoa học từ các kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học quốc tế và trong nước thuộc lĩnh vực Giáo dục học, chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh. Với những kết quả đạt được nêu trên, tôi hy vọng rằng tôi đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư năm 2019.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 18 năm thâm niên đào tạo.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009					315		315
2	2014-2015				63	1031		1094
3	2015-2016				36	277		313
3 năm học cuối								
4	2016-2017			105	179	213	244	741
5	2017-2018			105	220	332	244	901
6	2018-2019			105	89	271	102	567

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

- a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒;
 - Bảo vệ luận văn ThS tại Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ năm 2006
 - Bảo vệ luận án TS tại Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ năm 2014
- b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒;
 - Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
 - Nơi giảng dạy: Đại học Cần Thơ, Việt Nam
- c) Tiếng Pháp: chứng chỉ B1

4. Hướng dẫn thành công học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hà Thị Bích Ngân		X	X		2017-2018	ĐHCT	2018
2	Nguyễn Trọng Nghĩa		X	X		2017-2018	ĐHCT	2018
3	Trần Thị Thanh Thủy		X	X		2017-2018	ĐHCT	2018
4	Nguyễn Hoàng Anh		X	X		2016-2017	ĐHCT	2017
5	Nguyễn Lam Giang		X	X		2016-2017	ĐHCT	2017
6	Nguyễn Văn Thắm		X	X		2016-2017	ĐHCT	2017
7	Trần Hoàng Oanh		X	X		2015-2016	ĐHCT	2016
8	Đặng Kiều Tiên		X	X		2015-2016	ĐHCT	2016
9	Lê Như Phương Thủy		X	X		2015-2016	ĐHCT	2016

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

T T	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phản biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Ngữ pháp ứng dụng	GT	NXB ĐHCT 2018		Biên soạn mục Grammar in Use của tất cả các chương.	Quyết định xuất bản giáo trình của ĐHCT, Số 40/ QĐ ĐHCT, 05/01/2018.	ISBN: 978-604-965-013-0
2	Ngữ pháp căn bản 2	GT	NXB ĐHCT 2017	4	Chủ biên; Biên soạn các chương 1 và 2	Quyết định xuất bản giáo trình của NXB ĐHCT, Số 13/ QĐPH-NXB ĐHCT, 24/03/2017.	ISBN: 978-604-919-806-9
3	Ngữ pháp căn bản 1	GT	NXB ĐHCT 2016	3	Chủ biên; Biên soạn các chương: 1, 2 và 3	Quyết định xuất bản giáo trình của ĐHCT, Số 599/ QĐ-ĐHCT, 09/03/2016.	ISBN: 978-604-919-701-7
4	Ngữ pháp nâng cao	GT	NXB ĐHCT 2016	4	Chủ biên; Biên soạn các chương 1 và 2.	Quyết định xuất bản giáo trình của ĐHCT, Số 188/ QĐ-ĐHCT,	ISBN: 978-604-919-677-5

T T	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN
						25/01/2016.	
5	Nói trước công chúng	GT	NXB ĐHCT 2016	3	Chủ biên Biên soạn Phần 1, Chương 1 đến chương 5	Quyết định xuất bản giáo trình của ĐHCT, Số 600/ QĐ-ĐHCT, 09/03/2016.	ISBN: 978-604-919-677-5
6	Using alternative assessment to improve EFL learners' learning achievement: From theory to practice	TK	NOVA Science Publishers, (New York) 2019.	11	Chủ biên và tham gia chương 5 và 6	Giấy xác nhận sử dụng sách của ĐHCT, Số: 1343/GXN-ĐHCT	ISBN: 978-1-53615-161-9

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T T	Tên CT, ĐT	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2018-83; Cấp cơ sở (ĐHCT)	2018	10/12/2018	Xuất sắc
2	Cải tiến chương trình tiếng Anh của các ngành Công nghệ Sinh học và Nuôi trồng Thủy sản tiên tiến tại Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2017-46; Cấp cơ sở (ĐHCT)	2017	19/12/2017	Tốt
3	Tìm hiểu thực trạng và đề xuất giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học cho giảng viên tiếng Anh tại Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2016-50; Cấp cơ sở (ĐHCT)	2016	12/12/2016	Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

Ghi chú: * thể hiện bài báo do tôi là tác giả chính

STT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
1	The impact of PPP and TBLT on Vietnamese students' writing performance and self-regulatory writing strategies*	4	Tạp chí quốc tế <i>International Journal of Applied Linguistics</i> Peeters Publisher ISSN: 1783-1490 E-ISSN: 0019-0829	SCOPUS (IF: 0.86)	5	166	37-93	2014
2	Students' Perceptions Towards the Benefits and Drawbacks of EMI Classes"	2	Tạp chí quốc tế <i>English Language Teaching</i> Canadian Center of Science and Education, Canada ISSN: 1916-4742 E-ISSN: 1916-4750	SCOPUS (IF: 0.15)		12 (5)	88-100	2019
3	Challenges of shifting to task-based language teaching: A story from a Vietnamese teacher*	1	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		9	2	37-45	2016
4	The impact of board games on EFL learners' grammar retention	2	Tạp chí quốc tế <i>IOSR Journal of Research & Method in Education</i> E-ISSN: 2320-7388 P-ISSN: 2320-737X		3	7(3)	61-66	2017
5	English-as-a-medium-of-instruction students' evaluation of an English foundation program at a university in Vietnam*	3	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		1	54 (5)	30-37	2018
6	Improving English language teaching in Vietnam: Voices from university teachers and students*	1	Book chapter: <i>The people of Vietnam: Their voice and lived experiences</i> NOVA Science Publishers, New York. ISBN: 978-1-53612-916-8.		1	Ch. 3	91-120	2017
7	Students' learning autonomy, involvement and motivation towards their English proficiency*	2	Tạp chí quốc tế <i>EduLite: Journal of English Education, Literature and Culture</i> P-ISSN: 2477-5304 E-ISSN: 2528-4479		0	4(1)	1-12	2019
8	The contribution of part-time work experience to	3	Book chapter: <i>Competency-Based and Social-Situational</i>		0	Cha p. 2	20-47	2019

STT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
	pre-service teachers' development of graduate employability		<i>Approaches for Facilitating Learning in Higher Education</i> IGI Global Publisher, Hershey PA, USA ISSN: 978-1-52258-488-9					
9	A review of factors influencing learners' gain of English proficiency*	3	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		0	11 (1)	49-59	2019
10	English teachers' questions in a Vietnamese high school reading classroom*	2	Tạp chí quốc tế <i>Journal of English Education and Linguistics Studies</i> p-ISSN: 2407-2575 e-ISSN: 2503-2194		0	4(2)	1-26	2018
11	The impact of questioning and semantic map in pre-reading stage on students' reading comprehension: A comparative study	2	Tạp chí quốc tế <i>European Journal of Education Studies</i> ISSN: 2501-1111		0	4(6)	279-294	2018
12	The frequency and functions of teachers' use of mother tongue in EFL classroom	2	Tạp chí quốc tế <i>European Journal of Education Studies</i> ISSN: 2501-1111		0	3(4)	15-28	2018
13	English lecturers' perceptions and practices of research engagement*	4	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		0	54 (2)	122-130	2018
14	English lecturers' perceptions of improving English teaching quality through action research: What do lecturers of Can Tho University say?	2	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		0	54 (2)	98-105	2018
15	Vietnamese students' internet use habit and implications for English language teaching*	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>The 38th ThaiTESOL International conference – Digital literacy in English language learning and teaching</i> From 26 – 27/01/2018,		0		117-140	2018

STT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
			Bangkok, Thailand					
16	The impact of English-majored students' collocation knowledge in their reading and writing performances*	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>The 6th International Open TESOL Conference Proceedings 2018 – Language learning and teaching transformation in the post-method era</i> 26 May, 2018, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-922-644-1		0		355-366	2018
17	Employers' requirements for English-majored students in Vietnam and implications for educational institutions*	3	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>The 3rd International TESOL conference – Promoting ELT: Diverse perspectives and new horizons</i> 25 August, 2018, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-958-470-1		0		191-202	2018
18	ESP nursing students' problems in reading medical academic texts and their proposed solutions	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>Language teaching and learning today 2018 Proceedings – Diversity and unity of language education in the globalized landscape</i> 5-6 May, 2018, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-73-6003-3		0		316-341	2018
19	Non-English major students' preferences of teacher's feedback for their common writing errors	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>Language teaching and learning today 2018 Proceedings – Diversity and unity of language education in the globalized landscape</i> 5-6 May, 2018, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-73-6003-3		0		379-397	2018
20	The impacts of class size on the effectiveness of Facebook peer assessment	2	Kỷ yếu hội nghị quốc gia <i>the 1st National Conference on English Language Teaching Upgrade</i> 1 December, 2018, Ho		0	1	60-75	2018

STT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
			Chi Minh City ISBN: 978-604-67-1159-9					
21	Teachers' perceptions towards teacher-student interaction in EFL classes	2	Tạp chí quốc tế <i>IOSR Journal of Research & Method in Education</i> E-ISSN: 2320-7388 P-ISSN: 2320-737X		0	7(3)	81-86	2017
22	Using analytic rubric for speaking self-assessment: EFL students' perceptions and challenges	2	Tạp chí quốc tế <i>IOSR Journal of Research & Method in Education</i> E-ISSN: 2320-7388 P-ISSN: 2320-737X		0	7(3)	34-39	2017
23	Factors inhibiting English lecturers from doing research: The case of the Mekong Delta, Vietnam	3	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		0	12 (2)	60-72	2017
24	Task-based language teaching and its impact on Vietnamese students' use of self-regulated learning strategies in a writing classroom*	1	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		0	5	30-37	2017
25	A phenomenological study of challenges encountered by mountainous high school students in Vietnam	2	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		0	6	1-8	2017
26	Factors inhibiting teachers from research engagement: A review*	4	Tạp chí trong nước <i>Can Tho University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2333		0	6	17-22	2017
27	Students' perception of using authentic materials for medical English terminology retention	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>OpenTESOL Proceedings - Innovation and creativity in teaching and learning foreign languages</i> 20 May, 2017, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-922-509-3		0		38-52	2017

STT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
28	High school students' perception and writing performance with freewriting technique implementation	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>OpenTESOL Proceedings - Innovation and creativity in teaching and learning foreign languages</i> 20 May, 2017, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-922-509-3		0		270-285	2017
29	Students' attitudes towards project activities in pilot English textbooks	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>OpenTESOL Proceedings - Innovation and creativity in teaching and learning foreign languages</i> 20 May, 2017, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-922-509-3		0		526-538	2017
30	Factors inhibiting Vietnamese non-majored English students' willingness to communicate	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>OpenTESOL Proceedings - Innovation and creativity in teaching and learning foreign languages</i> 20 May, 2017, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-922-509-3		0		600-612	2017
31	Teachers' perceptions toward using communicative language games in teaching young EFL learners*	2	Tạp chí quốc tế <i>IOSR Journal of Research & Method in Education</i> E-ISSN: 2320-7388 P-ISSN: 2320-737X		0	7(3)	55-60	2017
32	Effects of peer feedback on Facebook on high school students' writing performance and attitudes*	2	Kỷ yếu hội nghị quốc tế <i>ICELT 2016 Proceedings - Exploring new paths to a better future of ELT in a</i>				250-267	2016

STT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
			<i>globalised world</i> Oct 2016, Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-73-4631-8					

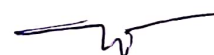
8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Năm 2017: Chủ biên “Chương trình Tiếng Anh bậc 2 (A2) dành cho sinh viên không chuyên ngữ và giáo dục thường xuyên dạy nghề” ” thuộc Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020. Chương trình đã được thẩm định theo Quyết định số 3701/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 09 tháng 10 năm 2017.
- Năm 2016: Thành viên Tổ soạn thảo chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh chất lượng cao trình độ đại học theo Quyết định số 5826/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016. CTĐT đã được BGD&ĐT cho phép tuyển sinh từ năm 2018 theo Công văn số 2774/BGDĐT-GDDH ký ngày 05 tháng 8 năm 2018.
- Năm 2015: Đồng chủ biên “Chương trình giảng dạy Tiếng Anh tăng cường bậc 3 (cấp độ B1) cho sinh viên không chuyên ngữ” thuộc Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020. Chương trình đã được thẩm định theo Quyết định số 3803/QĐ-ĐHCT ban hành ngày 13 tháng 10 năm 2015.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: Phó giáo sư

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 01 tháng 07 năm 2019
Người đăng ký



Phuong Hoang Yen

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Cần Thơ, ngày 07. tháng 07. năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN 



Hà Thanh Toàn